

Bản án số: **812/2025/HS-PT**

Ngày: 04-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Lê Quang Chiều**

Ông **Nguyễn Văn Chương**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Mai Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 534/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích D và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. NGUYỄN THỊ BÍCH D, sinh ngày 24/7/1983 tại Hòa Bình (nay là: Phú Thọ); ĐKKHKT và nơi cư trú: Căn hộ B.22-03, chung cư O, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Căn hộ B.22-03, chung cư O, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C (đã chết) và bà Đinh Thị H; có chồng Nguyễn Mạnh C1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất

sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2024 đến ngày 19/4/2025, hiện tại ngoại có mặt.

2. DOÃN HOÀNG LONG, sinh ngày 01/4/1990 tại Phú Thọ; ĐKHKTT và nơi cư trú: Căn hộ A.18-08, chung cư O, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Căn hộ A.18-08, chung cư O, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đại H1 và bà Hoàng Thị Hồng T; có vợ Trần Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2024 đến ngày 19/3/2025, hiện tại ngoại có mặt.

3. NGUYỄN CÔNG Đ, sinh ngày 08/11/1976 tại Hà Nam; ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ F, phường H, quận H, thành phố H (nay là: Tổ F, phường H, thành phố H); nghề nghiệp: Phó giám đốc công ty T10; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Q và bà Trần Thị D1; có vợ Trần Như H2 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2024 đến ngày 19/3/2025, hiện tại ngoại có mặt.

4. BÙI MINH HÀO, sinh Ngày 24/4/1976 tại Nam Định (nay là: Ninh Bình); ĐKHKTT: 15/186 S, V, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là: 15/186 S, V, phường T, tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: B, chung cư O, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: B1410, chung cư O, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Lâm P và bà Vũ Thị H3 (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Minh T1 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

5. PHẠM TIẾN NAM, sinh ngày 28/6/1993 tại Thái Bình (nay là: Hưng Yên); ĐKHKTT và nơi cư trú: A, chung cư O, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: A2203, chung cư O, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Khắc T2 (đã chết) và bà Vũ Thị L; có vợ Nguyễn Thị D2 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích D và Nguyễn Công D:**

Bà **Bùi Thị M** - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Doãn Hoàng L1:**

Ông **Đào Trung K** - Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

Công ty TNHH N2; Trụ sở chính: Số C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là: Số C H, phường Ô, thành phố Hà Nội); Văn phòng làm việc: Tầng 1 và tầng 34, tháp A, Tòa nhà Chức năng 35 tầng, Chung cư O, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Tầng 1 và tầng 34, tháp A, Tòa nhà Chức năng 35 tầng, Chung cư O, phường H, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Tuấn M1** - Giám đốc Công ty ủy quyền cho ông **Đặng Minh C2** - Pháp chế Công ty, có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:**

Ông **Đinh Anh T3** và ông **Nguyễn Đình Anh D3** - Luật sư Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt Luật sư T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần Q1 là đơn vị đầu tư đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư số 16/CTVN-NMH/2016/HĐHTĐT với Công ty TNHH N2 (do ông Hoàng Tuấn M1, sinh năm 1968; Trú tại: Căn hộ A Chung cư O, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, là người đại diện - Giám đốc công ty) về việc xây dựng chung cư O, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Năm 2018, Công ty TNHH N2 đưa vào sử dụng 02 tòa nhà chung cư O ký hiệu A, B. Do ông Phan Anh C3 và ông Phan Anh M2 là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty cổ phần Q1 bị bắt về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên sau khi Công ty TNHH N2 hoàn thành việc xây

dựng 02 tòa chung cư O đã không thực hiện được việc thanh lý hợp đồng và bàn giao công trình cho chủ đầu tư nên tạm thời Công ty TNHH N2 vẫn quản lý, vận hành 02 tòa nhà chung cư O nêu trên.

Ngày 12/8/2023, Hội nghị nhà chung cư O lần đầu đã bầu Ban quản trị nhà chung cư Osaka nhiệm kỳ 2023 - 2026, gồm 07 thành viên: Nguyễn Thị Bích D - Trưởng ban; Doãn Hoàng L1 - Phó ban; Vũ Tiến D4, Phạm Ngọc T4, Nguyễn Thị T5, Trần Văn L2 - cùng là thành viên, để trông 01 chức danh Phó ban của đại diện Chủ đầu tư. Ngày 17/8/2023, Ủy ban nhân dân phường H ra Quyết định số 367/QĐ-UBND công nhận Ban quản trị nhà chung cư O nhiệm kỳ 2023 - 2026.

Sau khi thành lập Ban quản trị nhà chung cư O đã nhiều lần làm công văn yêu cầu Công ty cổ phần Q1 bàn giao quyền quản lý vận hành và hồ sơ nhà chung cư theo quy định pháp luật nhưng không được Công ty Q1 trả lời. Công ty TNHH N2 lấy lý do Công ty cổ phần Q1 không có người đứng đầu (do bị bắt đang chấp hành án tù giam) nên không bàn giao việc quản lý vận hành cho B quản trị. Từ đó, dẫn đến việc Ban quản trị và Công ty TNHH N2 tranh chấp quyền quản lý, vận hành.

Ngày 24/02/2024, Công ty TNHH N2 ký hợp đồng với Công ty TNHH C4 lắp đặt 1.500 mét dây cáp, 12 camera để quản lý phương tiện trên đường số A chung cư O. Đến 15 giờ 10 phút ngày 02/3/2024, nhân viên Công ty TNHH C4 phối hợp cùng nhân viên Công ty TNHH N2 thực hiện lắp đặt tuyến dây cáp đồng trục, cáp mạng và camera tại đường số A chung cư O thì Nguyễn Thị Bích D - Trưởng Ban quản trị nhà chung cư đã hô hào cư dân xuống phản đối, cản trở không cho lắp đặt nên phía Công ty N2 tạm dừng thực hiện việc lắp đặt.

Đến 09 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, Công ty TNHH N2 tiếp tục tổ chức cho nhân viên tiến hành lắp đặt đầu nối hệ thống camera và tuyến cáp dẫn camera dọc tuyến đường 01 chạy quanh mặt ngoài phía bắc của tòa nhà chung cư O, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Cư dân chung cư O thấy có nhiều nhân viên bảo vệ do Nan Minh H4 thuê có nhiều công cụ hỗ trợ để lắp camera nên có người đã nhắn tin thông báo việc này trên ứng dụng zalo có tên “CƯ DÂN AB OSAKA”. Nguyễn Thị Bích D là Trưởng ban quản trị lại tiếp tục tổ chức hô hào, nhắn tin qua nhóm chat trên ứng

dụng zalo có tên “CƯ DÂN AB OSAKA” và kêu gọi cư dân cùng xuống để cản trở việc lắp đặt camera của nhân viên Công ty TNHH N2. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khoảng 30-40 cư dân của chung cư đã tràn xuống đường, ngăn cản, xô đẩy nhân viên Công ty TNHH N2 không cho lắp đặt dây cáp và hệ thống camera tại khu vực nêu trên. Do quá trình xô đẩy và cản trở dẫn đến khó khăn trong việc lắp đặt nên lực lượng chức năng gồm có Công an quận H, Công an phường H, Ủy ban nhân dân phường H đã có mặt tại hiện trường để giải thích, tuyên truyền vận động cho cư dân hiểu việc làm lắp camera của Công ty TNHH N2 là hợp pháp và phù hợp với chủ trương chính sách của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên, đến 16 giờ 25 phút cùng ngày, D cùng với Doãn Hoàng L1 (chủ căn hộ A1808 chung cư O, Phó ban quản trị) vẫn tiếp tục kích động lôi kéo cư dân xuống đông hơn để gia tăng căng thẳng, tiếp tục ngăn cản việc Công ty N2 lắp đặt camera. Lực lượng chức năng sau đó đã yêu cầu phía Công ty TNHH N2 tạm dừng triển khai việc lắp đặt hệ thống camera, đồng thời yêu cầu người dân bình tĩnh để Ủy ban nhân dân phường H sẽ tổ chức cuộc họp với phía cư dân và đại diện Công ty TNHH N2 vào sáng thứ 5 ngày 07/3/2024 tại Ủy ban nhân dân phường H. Sau khi được thông báo như trên thì tất cả cư dân đã giải tán ra về, phía Công ty N2 cũng dừng việc lắp đặt và để lại một số bảo vệ tiếp tục làm nhiệm vụ tại bất góc và trông coi vật tư hiện trạng. Tuy nhiên, nhóm cư dân vẫn liên tục nhắn tin, Nguyễn Thị Bích D vẫn nhiều lần nhắn tin chỉ đạo, huy động cư dân ngăn cản, không cho Công ty TNHH N2 lắp đặt tuyến camera, cụ thể: Lúc 12 giờ 55 phút ngày 04/3/2024, Nguyễn Thị Bích D nhắn tin lên nhóm Zalo: “@All cư dân xuống hỗ trợ bác tổ trưởng ạ. Chúng nó tụ đông để tiếp tục việc lắp cam”. Lúc 13 giờ 21 ngày 04/3/2024, Nguyễn Thị Bích D nhắn tin: “Tất cả không cho nó lắp. Đứng vào bên có dây. Ai động vào dân là nó toi”, “Các bác giúp e. Hỗ trợ bác tổ trng với ạ, hội pn đâu. Hiện e ko có nhà”. Lúc 14 giờ 18 phút ngày 04/3/2024, Nguyễn Thị Bích D nhắn tin: “@All xg hỗ trợ tdp”. Lúc 14 giờ 25 ngày 04/3/2024, Nguyễn Thị Bích D nhắn tin: “@All bác tổ trưởng nhắn. Các bác xuống ạ. Đề nghị cư dân xuống phối hợp cùng tổ dân phố vì các đồng chí CA không phối hợp làm rõ danh tính nhưng người lạ vào khu cư dân @All”. Doãn Hoàng L1 nhắn tin: “Quay

lại bài phát biểu của các đ/c CA là khu vực chung ko giải quyết, để tí ae dỡ tháo cái biển cho nó chính thống cái". Trên nhóm tin nhắn Zalo "CƯ DÂN AB OSAKA" cư dân tiếp tục kích động cho rằng Công ty TNHH N2 không có quyền lắp đặt camera với lý do xâm phạm đời tư của cư dân, theo dõi cư dân, cư dân đã kêu gọi nhau để tập trung tháo camera; Lúc 15 giờ 47 ngày 04/3/2024, tài khoản "khen lê" nhắn tin: "Cư dân mình về đông thì xuống cổng để tháo cam xuống nhé". Nguyễn Thị Bích D nhắn tin: "e sắp về rồi. Các bác cố gắng lên nhé". Lúc 18 giờ 04 ngày 04/3/2024, Nguyễn Thị Bích D về và có mặt tại hiện trường, đã nhắn tin lên nhóm Z kêu gọi: "Alo xg đi các bác. Bớt bv". Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ (là Giám đốc của Công ty TNHH T10 đơn vị Quản lý vận hành tòa nhà chung cư O do B quản trị thuê) đã cùng với nhóm cư dân khoảng 40-50 người tiếp tục xuống các vị trí đã lắp đặt camera và dây cáp trước đó. Sau đó D, L1, Đ đã chỉ đạo cư dân, đồng thời Đ đã hỗ trợ cung cấp công cụ gồm kìm, thang, mỏ lết để 20 cư dân tháo, cắt toàn bộ dây cáp đồng trục trực tuyến, cáp mạng dài khoảng 1.500 mét, 11 mắt camera, 01 biển báo chỉ dẫn. Sau khi cắt phá xong, nhóm cư dân đã thu gom lại tất cả gồm mắt camera, dây cáp mạng, biển báo mang đến Công an phường H để giao nộp.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với thiệt hại của toàn bộ dây cáp mạng và hệ thống mắt camera.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 136 ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng quận H thể hiện:

Giá trị tài sản bị thiệt hại của tài sản: 119 mét dây cáp mạng HIKVISION (cat 6): $119\text{m} \times 11.000\text{đ} = 1.309.000$ đồng;

Giá trị thiệt hại của 1.328 mét dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59 bị cắt: $1.328\text{m} \times 9.000\text{đ} = 11.952.000$ đồng;

Giá trị thiệt hại của 11 chiếc camera nhãn hiệu HIKVISION (trong đó có 05 camera nhãn hiệu HIKVISION bị phủ sơn trắng kín mặt kính): 06 chiếc camera nhãn hiệu HIKVISION không bị phủ sơn trắng kín mặt kính: Giá trị thiệt hại = 0 đồng và 05 chiếc camera nhãn hiệu HIKVISION bị phủ sơn trắng kín mặt kính: Giá trị thiệt hại 05 chiếc $\times 200.000\text{đ} = 1.000.000$ đồng;

Giá trị thiệt hại của 01 chiếc biển báo kim loại màu xanh, có kích thước 01m x 1,2m, mặt trước có chữ: KHU VỰC CƠ QUAN, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, LỐI VÀO CHUNG CƯ: 0 đồng

Tổng cộng thiệt hại: 14.261.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, khám nghiệm hiện trường, rà soát camera: xác minh tại thời điểm xảy ra sự việc có Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ giữ vai trò chỉ huy, kích động về tinh thần; Phạm Tiến N có hành vi dùng kìm cắt đứt 01 dây cáp đồng trục 01 camera và 01 dây nối camera; Bùi Minh H5 có hành vi dùng kìm cắt 01 dây cáp nối camera, giật dây cáp xuống và thu các đoạn cáp bị cắt gom đến điện số 4; các đối tượng Phạm Ngọc T4, Đinh Văn Đ1, Trịnh Văn N1, Nguyễn Trung T6, Trần Văn K1, Phạm Thị H6, Phan Viết K2, Trịnh Văn N1, Lê Đức K3, Vũ Đình T7, Nguyễn Văn K4, Nguyễn Công Đ2, Phạm Thị H7, Nguyễn Trần Quốc V1, Nguyễn Mạnh C1 có hành vi hỗ trợ giữ thang, kéo thùng cattong, bê thùng cát tông, kéo, thu gom dây cáp...

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- T8 do ông Hoàng Tuấn M1 giao nộp 01 cuộn dây cáp mạng HIKVISION, chiều dài 69m; 02 đầu bị cắt từ số 182 đến số 251; 01 cuộn dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59, chiều dài 23m, 02 đầu bị cắt; đánh số từ 128 đến 151; 01 cuộn dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59, chiều dài 24m, 02 đầu bị cắt; đánh số từ 54 đến 78; 01 cuộn dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59, chiều dài 92m, 02 đầu bị cắt; đánh số từ 55 đến 147; 01 cuộn dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59, chiều dài 77m, 02 đầu bị cắt; đánh số từ 68 đến 45; 01 cuộn dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59, chiều dài 74m, 02 đầu bị cắt; đánh số từ 78 đến 152; 01 cuộn dây cáp đồng trục liên nguồn COAXIAL RG59, chiều dài 74m, 02 đầu bị cắt; đánh số từ 152 đến 226. Tổng cộng 07 cuộn, chiều dài 433 mét;

- Thu dọn tập thể cư dân giao nộp 01 cuộn dây mạng có chiều dài 50 m; 15 cuộn dây điện có chiều dài khác nhau, bị cắt hai đầu, tổng chiều dài 964 m; 01 biển báo kim loại màu xanh có kích thước 01mx1,2m có chữ KHU VỰC CƠ QUAN, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, LỐI VÀO CHUNG CƯ; 11 camera; Thu giữ 61 đoạn video clip được quay bằng điện thoại có

hình ảnh Nguyễn Thị Bích D, Nguyễn Công Đ, Doãn Hoàng L1, Phạm Tiến N, Bùi Minh H5 hô hào tháo, cắt camera, dây cáp, và cư dân hỗ trợ bê thang, bê thùng, thu gom dây cáp, đã trích xuất hình ảnh đưa vào hồ sơ;

- Thu giữ nhiều bản chụp tin nhắn trên nhóm chat tại ứng dụng Zalo có tên “CƯ DÂN AB OSAKA” và 02 quyển vì bằng ghi nhận các tin nhắn có nội dung tài khoản zalo Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1 và các cư dân nhắn tin trao đổi về việc ngăn cản lắp camera, bàn bạc tháo, cắt dây cáp;

- Thu giữ bản sao Quyết định số 642/QĐ-UBND về việc thu hồi 28.841m² đất tại phường H, quận H giao cho Công ty cổ phần Q1 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở cán bộ chiến sỹ Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục I - Bộ C5; Bản sao Biên bản bàn giao hồ sơ mốc giới đất của Sở T11 cho Công ty cổ phần Q1; Bản sao Hợp đồng hợp tác đầu tư, số 16/CTVN- NMH/2016/HĐHTĐT giữa Công ty cổ phần Q1 và Công ty TNHH N2; Bản sao Biên bản bàn giao mặt bằng dự án, giữa Công ty cổ phần Q1 cho Công ty TNHH N2 quản lý trong đó có tuyến đường số 01 mặt phía Bắc chung cư O; Bản sao Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư giữa Công ty cổ phần Q1 với cư dân, xác định: phần sở hữu riêng và sở hữu chung nhà chung cư, tại Khoản c Điểm 2 Điều 100 quy định: “Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài nhưng được kết nối với nhà chung cư đó, trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng vào mục đích công cộng hoặc thuộc diện phải bàn giao cho Nhà nước hoặc giao cho chủ đầu tư quản lý theo nội dung dự án đã được phê duyệt; T8 của Nguyễn Thị Bích D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10, số Imeil: 355725100531360, máy đã qua sử dụng;

- Thu của Doãn Hoàng L1 01 điện thoại di động Nokia màu sơn đen imei 1353482158561079, imei 2 353482159561078, đã qua sử dụng, sau khi kiểm tra thấy không liên quan đến sự việc, đã trả lại cho L1; T8 của Nguyễn Công Đ 01 điện thoại iphone 12 màu đen imeil 352045138167456, imei 2352045138060883, sau khi kiểm tra thấy không liên quan đến sự việc, đã trả lại cho Đ; T8 của Bùi Minh H5 01 điện thoại iphone 13 Promax, imeil 352996438366018, imei 2 352996438681168, sau khi kiểm tra thấy không liên quan đến sự việc, đã trả lại cho H5; T8 của Phạm Tiến

N 01 điện thoại iphone 11 Promax, imeil 353890108295442, imei 2 353890108186203, sau khi kiểm tra thấy không liên quan đến sự việc, đã trả lại cho N.

Ngày 13/5/2024, V2 Bộ C5 có kết luận giám định số 3288/KL-KTHS xác định: 58 tệp vi deo ký hiệu từ A1 đến A58 không có dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa; 03 tệp vi deo ký hiệu A59, A60, A61 không xác định được có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không, do tại một số thời điểm tín hiệu hình ảnh hiển thị không liên tục không xác định được nguyên nhân.

Đối với hành vi của các đối tượng Phạm Ngọc T4, Đinh Văn Đ1, Trịnh Văn N1, Nguyễn Trung T6, Trần Văn K1, Phạm Thị H6, Phan Viết K2, Trịnh Văn N1, Lê Đức K3, Vũ Đình T7, Nguyễn Văn K4, Nguyễn Công Đ2, Phạm Thị H7, Nguyễn Trần Quốc V1, Nguyễn Mạnh C1 có hành vi hỗ trợ giữ thang, kéo thùng cattong, bê thùng cát tông, kéo, thu gom dây cáp... chưa đến mức xử lý hình sự, Công an quận H ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng về hành vi “...có ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự.

Đối với số vật chứng là kim, thang, mỏ lết...sau khi xảy ra sự việc, các cư dân đã dọn dẹp và không rõ để ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không thu giữ được.

Đối với thiệt hại của 05 camera bị phun sơn dẫn đến không thu được hình ảnh, kiểm tra máy móc bên trong vẫn hoạt động bình thường. Cơ quan điều tra không chứng minh được đối tượng có hành vi phun sơn vào camera. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận giá trị thiệt hại là 1.000.000 đồng. Xét thấy thiệt hại chưa đủ truy cứu hình sự, không chứng minh có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nên cơ quan điều tra không có căn cứ kết luận đối tượng làm hư hỏng tài sản.

Đối với 23 cuộn dây cáp mạng nhãn hiệu HIK VISION (cat 6), cáp đồng trục nhãn hiệu COAXIAL RG59, dài 1.447 mét; 11 camera nhãn hiệu HIKVISSION; 01 biển chỉ dẫn: 01 túi ni lon đựng dây thít nhựa bị đứt là tài sản của Công ty TNHH N2, hiện đang nhập kho tang vật Công an quận H

chờ chuyển kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai để xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10, số Imeil: 355725100531360, máy đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Thị Bích D, quá trình xảy ra vụ án, D đã sử dụng nhắn tin, kêu gọi cư dân để ngăn cản, tháo camera và cáp. Hiện đang nhập kho tang vật Công an quận H chờ chuyển kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai để xử lý.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo chưa bồi thường cho Công ty TNHH N2. Đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Hoàng Tuấn M1 yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá tài sản sau khi tòa án tuyên án phần dân sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ, Phạm Tiến N, Bùi Minh H5 đã khai nhận hành vi của mình theo nội dung đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích D; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ, Bùi Minh H5 và Phạm Tiến N.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ, Bùi Minh H5 và Phạm Tiến N đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Thị Bích D 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2024. (đa CH XHP)

- Xử phạt Doãn Hoàng L1 06 (Sáu) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 13 (Mười ba) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Công Đ 06 (Sáu) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 13 (Mười ba) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Bùi Minh H5 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Phạm Tiến N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về chế định án treo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2025 bị hại Công ty TNHH N2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị hại Công ty TNHH N2 trình bày kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo; các bị cáo phải tự nhận thức được nguyên nhân sâu xa, các bị cáo hiểu sai lệch trách nhiệm quản lý của Công ty N2; các bị cáo phạm tội có tổ chức, có tính hệ thống để xâm phạm tài sản của Nam Minh H8; các bị cáo đã lợi dụng chức vụ kích động người dân với vai trò trưởng ban nên đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty TNHH N2 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích D, Nguyễn Công Đ trình bày bản bào chữa cho rằng đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo D phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo có nhắn tin trên Zalo kêu gọi dân xuống ngăn cản,

không yêu cầu tháo dỡ; các bị cáo khác không chịu sự chỉ đạo của D, với vai trò đứng đầu kêu gọi; bị cáo là giáo viên giỏi, ưu tú; các bị cáo ăn năn hối cải; lời nói và hành động của bị hại không thống nhất nhau; bị cáo đã chịu mức hình phạt 07 tháng tù là đã mất tất cả. Đối với bị cáo Đ chỉ giúp đỡ người khác là đưa công cụ; vô tình xảy ra hành vi phạm tội; bị cáo ăn năn hối cải, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp đủ răn đe. Luật sư đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Doãn Hoàng L1 trình bày bản bào chữa đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát; kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt không có nội dung nào mới, chứng cứ tài liệu gì; đại diện bị hại chỉ đưa ra căn cứ như cấp sơ thẩm đã được xem xét tại cấp sơ thẩm; từ khi trả tự do cho đến nay bị cáo luôn ăn năn hối cải, chấp hành quy định của địa phương; hậu quả của vụ án không lớn, đã được khắc phục hoàn toàn; mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo đủ răn đe, phòng ngừa trong tương lai. Luật sư đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày cho rằng đồng tình với tội danh, khung khoản, các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được áp dụng như: Cấp sơ thẩm chưa làm rõ tình tiết lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi phạm tội; Diệu, L1, Đ có chức vụ, quyền hạn, có lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình không; các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, các bị cáo thực hiện nhiều lần với mức độ tăng dần; lời khai có việc hô hào, kích động; các bị cáo tham gia ý thức rõ là người có chức vụ, quyền hạn. Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh tụng Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, các Luật sư, bị cáo, bị hại giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, kết luận định giá tài sản, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa Ban quản trị nhà chung cư O và Công ty TNHH N2 trong việc quản lý, vận hành tòa nhà nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/3/2024, Nguyễn Thị Bích D là T9 ban quản trị, Doãn Hoàng L1 là Phó ban quản trị, Nguyễn Công Đ là đại diện bên quản lý vận hành tòa nhà chung cư O được Ban quản trị thuê đã có hành vi hô hào, nhắn tin qua nhóm chat trên ứng dụng zalo có tên “CU DÂN AB OSAKA” và kêu gọi Phạm Tiến N, Bùi Minh H5 cùng một số cư dân đã tháo, cắt toàn bộ hệ thống camera và tuyến cáp dẫn camera dọc tuyến đường 01 chạy quanh mặt ngoài phía bắc của tòa nhà chung cư O, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội là tài sản của Công ty TNHH N2 đang tổ chức lắp đặt, đấu nối phục vụ an ninh công cộng làm hư hỏng thiết bị và gây thiệt hại tài sản được xác định có trị giá là 13.261.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ, Bùi Minh H5 và Phạm Tiến N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Công ty TNHH N2 và đề nghị của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo với lý do cấp sơ thẩm chưa áp dụng các tình tiết tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo như: bị cáo Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội; các bị cáo phạm tội có tổ chức và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng thì Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Thị Bích D, Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ tuy có chức vụ, quyền hạn

song các bị cáo chỉ có hành vi hô hào, kích động người dân xuống ngăn cản việc lắp đặt camera mà không lợi dụng mình là người có chức vụ, quyền hạn để chỉ đạo, xúi giục người dân làm hư hỏng tài sản của Công ty N2; những bị cáo khác và người dân không chịu sự chỉ đạo, bắt buộc của các bị cáo có quyền hạn, chức vụ để thực hiện hành vi phạm tội mà họ tự nguyện thực hiện nhằm bảo vệ quyền lợi cho tập thể.

- Về có tổ chức: các bị cáo phạm tội đều với vai trò đồng phạm giản đơn cùng vì lợi ích của tập thể, không có sự cấu kết chặt chẽ; không có người chủ mưu, cầm đầu, người thực hành; không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng người.

- Về cố ý thực hiện tội phạm đến cùng: Hành vi của các bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản được diễn ra một lần và hoàn thành khi đã làm hư hỏng tài sản ngay khi thực hiện hành vi phạm tội; ngay sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội các bị cáo đã chấm dứt việc phạm tội bằng việc đem tài sản lên chính quyền giao nộp, không có ý thức hủy hoại hoàn toàn tài sản nên không thuộc trường hợp cố ý thực hiện tội phạm đến cùng.

Do vậy kháng cáo của bị hại và đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại yêu cầu áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án; xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền khắc phục, bồi thường toàn bộ thiệt hại và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Bích D có thành tích trong công tác là “Giáo viên dạy giỏi”, bị cáo N được tặng giấy khen; các bị cáo Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ có thân nhân là người có công với cách mạng: bố đẻ Doãn Hoàng L1 tham gia kháng chiến và được tặng bằng khen; bố đẻ Nguyễn Công Đ là thương binh, bị nhiễm chất độc hóa học, có 02 bác ruột là liệt sỹ, bản thân Nguyễn Công Đ đã từng tham gia quân ngũ và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích D 07 tháng tù; bị cáo Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ mỗi bị cáo 06 tháng 15 ngày tù, cho hưởng án treo và bị cáo Bùi Minh H5, Phạm Tiến N mỗi bị cáo 06 tháng tù, cho hưởng án treo cùng về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo song không đưa ra căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại là Công ty TNHH N2, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo không có kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty TNHH N2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Bích D 07** (*Bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giam từ ngày **19/9/2024** đến ngày **19/4/2025**) về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s. i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình, xử phạt:

+ Bị cáo **Doãn Hoàng L1 06** (*Sáu*) tháng **15** (*Mười lăm*) ngày tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **13** (*Mười ba*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **19/3/2025** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

+ Bị cáo **Nguyễn Công Đ 06** (*Sáu*) tháng **15** (*Mười lăm*) ngày tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **13** (*Mười ba*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **19/3/2025** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

+ Bị cáo **Bùi Minh H5 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **19/3/2025** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

+ Bị cáo **Phạm Tiến N 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **19/3/2025** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Giao bị cáo Doãn Hoàng L1, Nguyễn Công Đ, Bùi Minh H5 và Phạm Tiến N cho UBND phường H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân khu vực 11;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh